| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>Tỉnh Bến Tre | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
| Số: **74**/2020/QĐST - DS | *Thạnh Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị T, sinh năm: 1974; địa chỉ: số nhà 155/2, ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Trần Văn K (Th), sinh năm: 1977; địa chỉ: số nhà 191/4, ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn K thừa nhận hiện nay còn nợ chị Phạm Thị T số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Các bên thống nhất số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) này cá nhân anh Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị T, với thời gian và cách thức trả dần như sau:

Vào ngày 04 tây hàng tháng, anh Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và thực hiện trả cho đến khi nào hết số tiền nợ 22.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả là vào ngày 04/6/2020 (Trả dần trong thời hạn 11 tháng, tháng trả sau cùng vào ngày 04/4/2021 là 2.000.000 đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Trần Văn K nộp: 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Phạm Thị T nộp: 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 550.000 đồng theo biên lai thu số 0009441 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**